

Số: /BC-BCT

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI
THÁNG 7 NĂM 2025

Năm 2025, kinh tế thế giới khó dự đoán hơn do tiếp tục đối mặt với nhiều yếu tố phức tạp. Xung đột vũ trang leo thang tại nhiều khu vực như Nga - Ukraine và Trung Đông thúc đẩy một số quốc gia phát triển, đặc biệt là các cường quốc G7, EU tái vũ trang và đầu tư quốc phòng quy mô lớn với mục tiêu củng cố vị thế chiến lược. Bất ổn thương mại toàn cầu, hiện tượng thiên tai, thời tiết cực đoan đe dọa tới an ninh lương thực, an ninh năng lượng. Đặc biệt là căng thẳng thuế quan, bảo hộ thương mại của Hoa Kỳ và phản ứng của các nước dẫn đến nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng, gây áp lực lên chi phí sản xuất, giá hàng hóa thiết yếu, giá ngoại tệ mạnh, giá vàng và tác động mạnh đến thị trường tài chính. Trật tự toàn cầu chuyển dịch nhanh sang mô hình đa cực khi các cam kết đa phương và xu thế toàn cầu hóa bị thách thức nghiêm trọng. Những yếu tố bất ổn này đã ảnh hưởng lớn tới nhiều nước trên nhiều phương diện khác nhau, nhất là hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá, tiền tệ và thu hút đầu tư nước ngoài.

Qua 6 tháng, cấu trúc nền kinh tế thế giới phục hồi chưa đồng đều. Dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu còn nhiều quan điểm khác nhau. Một số tổ chức tài chính quốc tế và khu vực đã hạ dự báo tăng trưởng năm 2025: Ngân hàng thế giới dự báo tăng trưởng toàn cầu sẽ ở mức 2,3% (giảm 0,4% so với dự báo trước đó); Liên Hợp Quốc dự đoán sẽ duy trì ở mức 2,8% chủ yếu do bị kìm hãm bởi hai nền kinh tế hàng đầu là Mỹ và Trung Quốc; tác động từ cuộc chiến thương mại của Mỹ gây sức ép lên toàn cầu là lý do khiến Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế hạ dự báo tăng trưởng từ 3,1% xuống 2,9%; Quỹ Tiền tệ Quốc tế dự báo tăng trưởng toàn cầu đạt 3,0% khi mặt bằng thuế quan của Mỹ áp đặt đối với hàng hóa nhập khẩu từ các quốc gia đối tác đều thấp hơn so với mức thuế thông báo ban đầu, đồng đô la Mỹ USD giảm giá và chính sách tài khóa mở rộng tại một số quốc gia;... Trong thực tế, tăng trưởng kinh tế so với cùng kỳ của một số đối tác thương mại lớn với Việt Nam cũng thay đổi đáng kể: Kinh tế Trung Quốc đạt mức tăng trưởng 5,3% nhưng vẫn đối mặt với một số nhân tố bất ổn từ môi trường bên ngoài, hàng tồn kho còn cao và nhu cầu trong nước thì vẫn chưa khởi sắc; Singapore thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đạt 4,2% từ hoạt động sản xuất công nghiệp; Indonexia quý II đạt mức tăng trưởng kinh tế 5,1% nhờ sự đóng góp của hoạt động xuất khẩu và tiêu dùng hộ gia đình; Philippines mức tăng trưởng kinh tế quý II đạt 5,5% chủ yếu từ chi tiêu tiêu dùng của hộ gia đình và Chính phủ; kinh tế Châu Âu tăng trưởng yếu;... Lạm phát ở các khu vực và một số nước trên thế giới sẽ không kéo dài là tín hiệu tích cực tác động đến

đời sống người dân và hỗ trợ khá nhiều cho phục hồi kinh tế thế giới. Chỉ số giá tiêu dùng lõi (loại trừ giá thực phẩm và năng lượng) của Mỹ tăng từ 2,8% tháng 6 lên dự báo 2,9% tháng 7; khu vực Châu Âu tháng 6 và 7 đều ở mức tăng 2,3%; Trung Quốc tháng 6 tăng 0,4% và tháng 7 tăng lên 0,8%; Singapore tăng 0,8% tháng 6 và tháng 7 dự báo tăng lên 0,9%; Indonexia tăng từ 1,87% tháng 6 tăng lên 2,37% tháng 7; Philippines giảm từ 1,4% tháng 6 xuống 0,9% tháng 7;...

Để đảm bảo tăng trưởng năm 2025, các nước lớn tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ; một số nước sử dụng chính sách tài khóa, các gói kích thích kinh tế quy mô lớn để hỗ trợ tăng trưởng; nhiều nền kinh tế buộc phải điều chỉnh chiến lược thương mại và tái cấu trúc chuỗi cung ứng. Xu hướng chuyển dịch về đầu tư và chuỗi cung ứng toàn cầu chuyển dịch theo hướng kinh tế xanh - tuần hoàn - carbon thấp. Các dự án FDI đang dần định hình ưu tiên phát triển bền vững, thân thiện môi trường; Chính sách thương mại mới của Mỹ và các nền kinh tế lớn dẫn đến tái phân bổ lại chuỗi cung ứng và dòng vốn đầu tư, hướng đến sự an toàn, ổn định và bền vững; xu hướng dịch chuyển nguồn cung gần thị trường tiêu thụ ngày càng rõ nét nhằm giảm thiểu rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng; Đầu tư toàn cầu hướng mạnh sang lĩnh vực kỹ thuật số. Các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực này phát triển nhanh làm thay đổi bản chất của dòng vốn FDI truyền thống (từ đầu tư vật chất sang đầu tư công nghệ và dữ liệu).

Trong bối cảnh đó, Việt Nam nỗ lực tăng trưởng kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội. Nhiều khó khăn, thách thức nhưng cũng có những thuận lợi trong thu hút đầu tư và thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Đặc biệt là việc áp dụng đối ứng đối với hàng hóa nhập khẩu vào Mỹ, rào cản thương mại phi thuế quan từ các nước phát triển thông qua tiêu chuẩn mới về môi trường - lao động - chống biến đổi khí hậu như các quy định về CBAM (Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon) của EU, Luật chống phá rừng (EU), yêu cầu về sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường trong thương mại của Mỹ làm tăng yêu cầu tuân thủ đối với các nước xuất khẩu như Việt Nam. Tuy nhiên, hoạt động kinh tế trong nước nửa đầu năm mạnh hơn dự kiến. Việt Nam và Mỹ đã đạt thỏa thuận thuế đối ứng ở mức cơ sở 20% đối với hàng hóa xuất khẩu sang Mỹ, đồng thời, mở cửa thị trường cho hàng hóa Mỹ vào tuy tác động nghịch tới thặng dư thương mại hàng hóa nhưng cũng là cơ hội, là động lực để tái cơ cấu, thay đổi phương thức sản xuất, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Doanh nghiệp Việt Nam đang tận dụng tốt các FTA, đặc biệt là FTA thế hệ mới (như EVFTA, CPTPP...) để tạo ra cơ hội mở rộng xuất nhập khẩu, tiếp cận các thị trường lớn, đồng thời, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện năng lực sản xuất, chất lượng và tính bền vững trong chuỗi cung ứng.

Để thích ứng và phát triển bền vững trong tình hình mới, Quốc hội khóa XV đã có nhiều quyết sách quan trọng, đánh dấu bước tiến lớn trong hoạt động lập pháp và đột phá về thể chế. Nhiều Luật và Nghị quyết có ý nghĩa chiến lược tạo nền tảng cho đất nước bước vào kỷ nguyên mới, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội thịnh vượng, văn minh. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng đã chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ phát triển kinh tế - xã hội, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Những cải cách trong chính

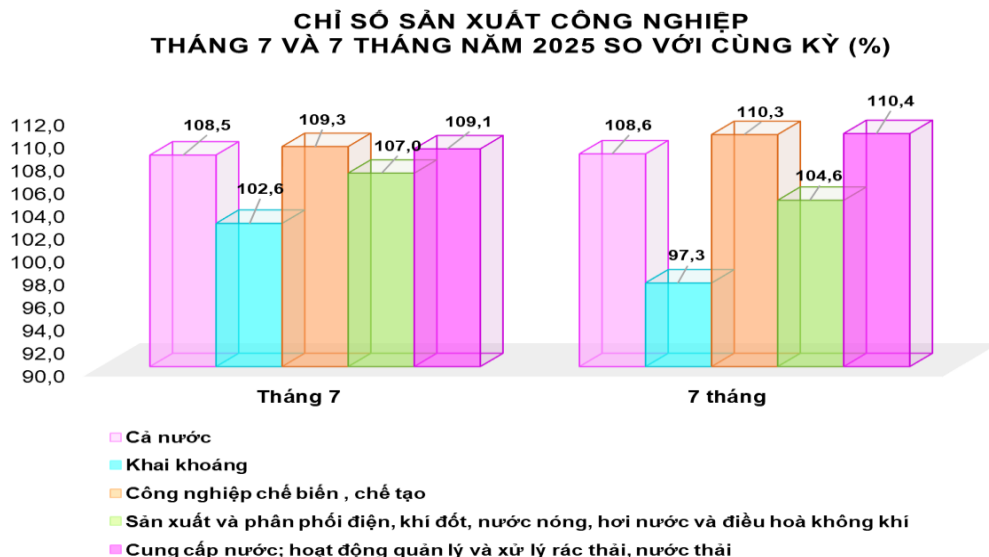
sách và thể chế cùng với sự chỉ đạo quyết liệt về đầu tư công, về đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên nhiều địa bàn trọng điểm, về tăng cường kiểm tra, giám sát nguồn gốc xuất xứ hàng hoá nhằm bảo vệ doanh nghiệp làm ăn chân chính, về bảo vệ quyền lợi, củng cố niềm tin người tiêu dùng và nhà đầu tư, về bảo vệ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao uy tín và thương hiệu quốc gia;... được xác định là động lực mạnh mẽ giúp tăng trưởng bứt phá trong năm 2025.

Chủ động bám sát chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và Chính phủ, Bộ Công Thương luôn linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành theo diễn biến toàn cầu, thực thi các chính sách phát triển cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện cho đổi mới sáng tạo, thu hút đầu tư trong và ngoài nước, huy động nguồn lực phát triển, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ để thúc đẩy sản xuất, tăng cường lưu thông hàng hóa và ổn định thị trường. Đến hết tháng 7, kết quả hoạt động sản xuất công nghiệp và thương mại như sau:

I. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

1. Tình hình sản xuất

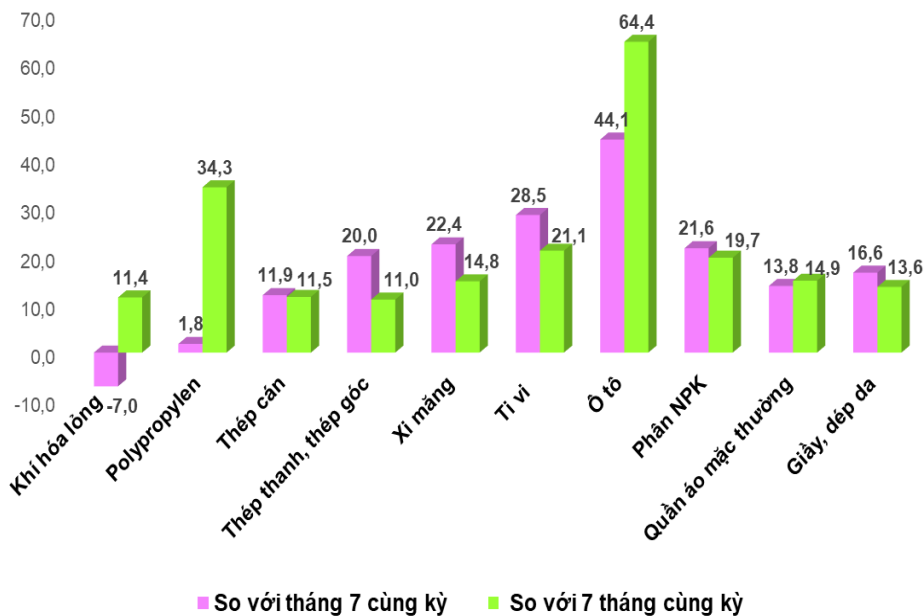
Mọi biến động về kinh tế, chính trị thế giới đều tác động mạnh tới kinh tế nước ta do độ mở lớn. Số lượng đơn hàng mới giảm, tổng cầu tiêu dùng trong nước phục hồi chậm là nguyên nhân khiến cho khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo có nguy cơ đối mặt với những khó khăn mới; giá bán một số sản phẩm giảm trong khi chi phí đầu vào tăng tạo ra sự thận trọng trong cộng đồng doanh nghiệp công nghiệp. Điều đó đã ảnh hưởng đến chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 7 tăng nhẹ 0,5% so với tháng 6. Tính chung 7 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,6% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm trước tăng 8,5%), trong đó: Ngành khai khoáng giảm 2,7% (cùng kỳ năm trước giảm 6,6%); công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,3% (cùng kỳ năm trước tăng 9,6%); sản xuất và phân phối điện tăng 4,6% (cùng kỳ năm trước tăng 12,0%); cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,4% (cùng kỳ năm trước tăng 7,1%) (Phụ lục 1).



Chỉ số sản xuất công nghiệp 7 tháng của một số ngành tăng cao so với cùng kỳ như: Sản xuất xe có động cơ tăng 29,9%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 16,9%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 15,4%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 14,8%; sản xuất trang phục tăng 14,5%; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 12,2%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 11,0%; sản xuất kim loại tăng 10,1%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 10,0%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 7,9%,... Ngược lại, chỉ số sản xuất công nghiệp của một số ngành tăng thấp hoặc giảm như: Sản xuất đồ uống tăng 3,1%; sản xuất thiết bị điện tăng 3,0%; khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 8,1%;....

Một số sản phẩm công nghiệp 7 tháng tăng so với cùng kỳ như: Ô tô tăng 64,4%; Polypropylen tăng 34,3%; tivi tăng 21,1%; phân hỗn hợp NPK tăng 19,7%; quần áo mặc thường tăng 14,9%; xi măng tăng 14,8%; giày, dép da tăng 13,6%; thép cán tăng 11,5%; khí hóa lỏng LPG tăng 11,4%; thép thanh, thép góc tăng 11,0%; đường kính tăng 10,4%; xăng dầu các loại tăng 7,6%; alumin tăng 4,7%;... Tuy nhiên, một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ như: Khí đốt thiên nhiên dạng khí giảm 12,9%; vải dệt từ sợi nhân tạo giảm 5,2%; dầu thô khai thác giảm 3,1%; điện thoại di động giảm 0,4%;... (Phụ lục 2).

**MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU
CÓ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CAO SO VỚI CÙNG KỲ (%)**



Chỉ số sản xuất công nghiệp so với cùng kỳ 7 tháng của 19/34 tỉnh tăng trưởng cao hơn mức tăng trưởng chung: Phú Thọ tăng 25,7%; Ninh Bình tăng 22,5%; Huế tăng 18,2%; Lai Châu tăng 16,9%; Bắc Ninh tăng 16,5%; Nghệ An tăng 15,8%; Tây Ninh tăng 15,3%; Thanh Hóa tăng 15,2%; Quảng Ninh tăng 15,1%; Quảng Ngãi tăng 14,6%; Hải Phòng tăng 14,4%; An Giang tăng 13,8%; Đồng Nai tăng 13,4%; Đà Nẵng tăng 13,3%; Đồng Tháp tăng 12,8%; Đắk Lắk tăng 12,5%; Hưng Yên và Vĩnh Long tăng 11,2%; Điện Biên tăng 10,0%.

2. Tình hình sản xuất nổi bật của một số ngành

2.1. Ngành Điện

Tuy phải cắt giảm và xả điều tiết xuống hạ du để đảm bảo an toàn cho công trình và phải khắc phục sự cố do mưa lũ tại một số tỉnh nhưng ngành Điện vẫn đảm bảo cung cấp đủ cho sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân. Tính đến tháng 7, Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhà máy điện Nhơn Trạch 4 đã chính thức hòa lưới nhưng chưa vận hành thương mại, bước đầu mới bổ sung 147 triệu kWh vào hệ thống điện quốc gia. Vào ngày 30 tháng 7, công suất lớn nhất là 52.139 MW và sản lượng phụ tải lớn nhất là 1,07 tỷ kWh. Điện sản xuất tháng 7 ước đạt gần 29,6 tỷ kWh, tăng 6,4% so với cùng kỳ; tính chung 7 tháng ước đạt trên 188,1 tỷ kWh, tăng 4,2% so với cùng kỳ. Điện thương phẩm tháng 7 ước đạt trên 26,2 tỷ kWh, tăng 6,3% so với cùng kỳ; tính chung 7 tháng ước đạt trên 164,6 tỷ kWh, tăng 3,3% so với cùng kỳ, trong đó: Điện cấp cho nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 0,6%, cấp cho công nghiệp xây dựng tăng 5,9%, cấp cho thương nghiệp và khách sạn nhà hàng tăng 3,7%, cấp cho quản lý và tiêu dùng dân cư giảm 0,8%.

2.2. Ngành Dầu khí

Hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của ngành dầu khí ổn định, an toàn, các nhà máy sản xuất vận hành với công suất tối đa nên cơ bản hoàn thành kế hoạch, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng bởi các yếu tố vĩ mô như tài chính, biến động thị trường năng lượng, tỷ giá ngoại tệ mạnh và giá sản phẩm (giá dầu xuất bán giảm khoảng 14,0%). Sản lượng một số sản phẩm chính tháng 7 và 7 tháng so với cùng kỳ như: Dầu thô khai thác tháng 7 ước đạt 0,84 triệu tấn, tăng 3,6%, tính chung 7 tháng ước đạt 5,7 triệu tấn, giảm 2,6%; sản lượng khí đốt thiên nhiên ước đạt 0,5 tỷ m³, giảm 10,5%, tính chung 7 tháng ước đạt 3,5 tỷ m³, giảm 12,9% (huy động khí cho điện giảm mạnh 12,2%); sản lượng khí hóa lỏng (LPG) tháng 7 ước đạt 68,9 nghìn tấn, giảm 7,0%, tính chung 7 tháng ước đạt 488,4 nghìn tấn, tăng 11,4%; xăng dầu các loại tháng 7 ước đạt trên 1,6 triệu tấn, tăng 1,7%, tính chung 7 tháng ước đạt gần 10,5 triệu tấn, tăng 7,6%; polypropylen tháng 7 ước đạt 14,7 nghìn tấn, tăng 1,8%, tính chung 7 tháng ước đạt 101,9 nghìn tấn, tăng 34,3%;...

2.3. Ngành Than và Khoáng sản

Tranh thủ khai thác trong điều kiện khó khăn do thời tiết mưa bão, sản lượng than sạch tháng 7 ước đạt trên 3,6 triệu tấn tăng 3,4% so với cùng kỳ, tính chung 7 tháng ước đạt trên 28 triệu tấn, tăng 3,9% so với cùng kỳ. Hoạt động khai thác và sản xuất khoáng sản, vật liệu nổ công nghiệp được duy trì ổn định, tranh thủ tốt cơ hội nhu cầu thị trường và giá bán ở mức thuận lợi, đặc biệt là giá alumina xuất khẩu tăng nhẹ so với tháng 6 nên tăng trưởng khá so với cùng kỳ: Sản lượng alumin 7 tháng tăng 4,7%; đồng tăng 9,6%; vàng tăng 22,6% và bạc tăng 20,6%;... Tiêu thụ than 7 tháng của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam cho xuất khẩu tăng 39,4% so với cùng kỳ nhưng tiêu thụ trong nước lại giảm 2,7% so với cùng kỳ (chủ yếu do tiêu thụ cho hộ điện giảm 5,3% so với cùng kỳ). Tuy nhiên, lượng tồn kho than và khoáng sản tăng cao

(trong đó, tồn kho than thành phẩm tăng 43,6% và alumin tăng 31,5% so với cùng kỳ). Vì vậy, doanh nghiệp cần kiểm soát để điều tiết sản xuất cho phù hợp.

2.4. Ngành Thép và Vật liệu xây dựng

Tháng 7 tiêu thụ tăng do yếu tố mùa vụ và sự phục hồi của thị trường bất động sản trong nước. Giá bán các loại thép xây dựng và vật liệu xây dựng vì thế tiếp tục tăng nhẹ so với tháng 6 do giá nguyên liệu, chi phí đầu vào, dịch vụ vận chuyển tăng cao. Cùng với vai trò hỗ trợ cho mục tiêu tăng trưởng, năm 2025 là năm cuối chu kỳ đầu tư công - là thời điểm phù hợp cho việc giải ngân mạnh mẽ nên 7 tháng sản xuất sắt thép cán ước đạt trên 9,7 triệu tấn, tăng 11,5% so với cùng kỳ; thép thanh, thép góc ước đạt gần 8,3 triệu tấn, tăng 11,0% so với cùng kỳ; xi măng tăng 14,8% so với cùng kỳ;... Từ nay đến cuối năm, nếu việc thúc đẩy mạnh đầu tư công (đặc biệt là các dự án hạ tầng trọng điểm) và sự phục hồi của thị trường bất động sản cùng những nỗ lực đa dạng hóa sang các thị trường xuất khẩu mới nổi làm nhu cầu thép và vật liệu xây dựng tăng sẽ tiếp tục là giai đoạn hồi phục mạnh của ngành.

2.5. Ngành Hoá chất và Phân bón

Ngành Hoá chất và Phân bón chịu áp lực từ các quy định về bảo vệ môi trường, xử lý chất thải và an toàn lao động ngày càng khắt khe. Cũng vì vậy mà 7 tháng các năm từ 2016 đến nay tốc độ tăng trưởng không ổn định. Từ đầu năm đến nay, ngoài những biến động về giá nguyên liệu và năng lượng, ngành hóa chất còn khó khăn hơn khi người dân ngày càng thận trọng trong sử dụng hàng tiêu dùng ít độc hại, ít bao bì nhựa và thân thiện với môi trường. Điều này làm giảm sức cầu cho các phân khúc hóa chất sản xuất phục vụ ngành hàng tiêu dùng như mỹ phẩm, chất tẩy rửa, sơn,... Chỉ số sản xuất công nghiệp hóa chất và sản phẩm hóa chất 7 tháng ước tăng 7,6% so với cùng kỳ. Ngược lại, các nhà máy sản xuất phân bón được đảm bảo nguyên nhiên vật liệu nên 7 tháng sản xuất với công suất cao: So với cùng kỳ, sản lượng phân đạm urê ước tăng 6,0%; phân NPK tăng 19,7%; phân DAP tăng 6,3%.

2.6. Ngành cơ khí, điện, điện tử, viễn thông

Do có sự cạnh tranh giữa các nhà sản xuất và sự chủ động chuẩn bị trước nguồn hàng nên giá các sản phẩm cơ khí, điện nói chung và sản phẩm ti vi, máy lạnh, tủ lạnh, quạt điện nói riêng chỉ tăng nhẹ và chủ yếu là khách hàng tìm mua sản phẩm tiết kiệm điện năng, không có tình trạng “sốt” hàng. Vì vậy nên sản xuất tivi tăng 21,1% so với cùng kỳ. Đối với sản phẩm ô tô, sau quý I đã qua giai đoạn khó khăn, xu hướng chuyển dịch của người tiêu dùng sang các dòng xe tiết kiệm nhiên liệu và thân thiện với môi trường đang ngày càng lan rộng, cộng thêm giá giảm và nhiều chương trình khuyến mại lớn khiến lượng tiêu thụ trong nước tăng mạnh. Vì vậy nên sản lượng ô tô ước tính 7 tháng tăng 64,4% so với cùng kỳ. Đối với dòng sản phẩm điện thoại thông minh, từ đầu năm sôi động ra mắt nhiều mẫu mới của Samsung, Apple, OPPO,... với những điểm nổi bật riêng, phù hợp với từng đối tượng người dùng khác nhau nên sản xuất tăng 9,2% so với cùng kỳ.

2.7. Ngành Dệt may

Sản xuất ngành Dệt may tiếp tục tăng trưởng ổn định. Tháng 7 so với cùng kỳ, sản lượng quần áo mặc thường tăng 13,8%, tính chung 7 tháng tăng 14,9%; sản xuất nguyên liệu vải dệt từ sợi tự nhiên tháng 7 tăng 1,2% và 7 tháng tăng 9,8% nhưng sản xuất vải dệt từ sợi tổng hợp và sợi nhân tạo giảm 2,0% trong tháng 7 và giảm 5,2% so với 7 tháng cùng kỳ do ảnh hưởng từ đơn hàng giảm vì giá sợi xuất khẩu giảm khoảng 22,0%. Nhằm tận dụng cơ hội từ thị trường, các doanh nghiệp xuất khẩu thực hiện chiến dịch sản xuất nhanh để đáp ứng yêu cầu tận dụng tối đa lợi thế đẩy nhanh hoạt động mua hàng và giao hàng trước khi kết thúc thời gian tạm dừng áp thuế đối ứng của Hoa Kỳ, xuất khẩu dệt may 7 tháng tiếp tục ghi nhận tín hiệu tích cực với kim ngạch đạt gần 22,6 tỷ USD, tăng 11,0% so với cùng kỳ: Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất với kim ngạch đạt gần 10,3 tỷ USD, tăng 15,0%; EU ước đạt trên 2,7 tỷ USD, tăng 15,5%; Nhật Bản ước đạt 2,5 tỷ USD, tăng 10,1%; Trung Quốc 0,7 tỷ USD, tăng 9,3%;....

2.8. Ngành Da giày

Ngành Da giày sản xuất ổn định ở mức khá cao. Chỉ số sản xuất công nghiệp ngành da và sản phẩm da có liên quan 7 tháng tăng 15,4% so với cùng kỳ. Sản lượng giày, dép da tháng 7 ước đạt 34,5 triệu đôi, tăng 16,6% so với cùng kỳ, tính chung 7 tháng ước đạt 215,2 triệu đôi, tăng 13,6% so với cùng kỳ. Tiếp đà phục hồi, các doanh nghiệp lớn đã có những đơn hàng xuất khẩu đến hết năm. Kim ngạch xuất khẩu giày, dép các loại 7 tháng ước đạt gần 14,1 tỷ USD, tăng 9,0% so với cùng kỳ. Giày dép tiếp tục là một trong các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Nhiều nhà sản xuất giày dép thương hiệu nổi tiếng như Nike, Adidas và Puma, The North Face, Timberland, Vans,... ở Việt Nam lo ngại về chính sách thuế của Mỹ sẽ tác động lớn đến chuỗi cung ứng toàn cầu và giá sản phẩm, thúc đẩy làn sóng đánh giá lại chiến lược sản xuất và phân phối hàng hóa trên quy mô quốc tế. Hiện một số doanh nghiệp bắt đầu tiếp nhận các đơn hàng nước ngoài và sản xuất cho vụ xuân hè 2026.

2.9. Ngành Thuốc lá

Ngành Thuốc lá gặp khó khăn bởi thời tiết không thuận lợi nên năng suất và chất lượng nguyên liệu thuốc lá không cao, chi phí nguyên phụ liệu sản xuất và chi phí vận chuyển cao, các chính sách quản lý nhằm giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá,... Bên cạnh đó, tình hình buôn lậu thuốc lá ngoại qua biên giới vẫn chưa giảm, thói quen tiết giảm chi tiêu khi khó khăn của người dân đối với sản phẩm thuốc lá đã ảnh hưởng tới sản xuất và tiêu thụ ở tất cả các phân khúc sản phẩm. Tuy nhiên, để duy trì mức tăng trưởng từ đầu năm đến nay, ngành thuốc lá đã rất nỗ lực ổn định chi phí đầu vào, kiểm soát, điều tiết giá bán phù hợp, đa dạng hóa nguồn cung để giảm thiểu rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng. Sản lượng thuốc lá tháng 7 ước đạt 673,9 triệu bao, tăng 8,0% so với cùng kỳ; tính chung 7 tháng ước đạt gần 4,48 tỷ bao, tăng 6,1% so với cùng kỳ. Vì vậy nên lượng thuốc lá thành phẩm tồn kho tăng cao so với cùng kỳ.

2.10. Ngành Bia, rượu, nước giải khát

Ngành Bia, rượu, nước giải khát đang trong giai đoạn chuyển mình đầy thử thách khi chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt sửa đổi sắp có hiệu lực với mục tiêu điều chỉnh thói quen tiêu dùng, giảm sử dụng đồ uống có cồn và đồ uống có đường. Từ đầu năm đến nay, các doanh nghiệp trong ngành đã nỗ lực cho ra mắt một số dòng sản phẩm với mẫu mã, chủng loại gắn với văn hóa tiêu dùng như thức uống đại mạch không cồn Heineken 0.0 của Công ty TNHH Nhà Máy Bia HEINEKEN Việt Nam, bia Sagota của CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây hay Bia Lạc Việt của Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn,... Tháng 7 thời tiết có nhiều ngày nắng nóng, tiêu thụ bia tăng trưởng tốt hơn nên sản lượng sản xuất bia các loại ước đạt 415,8 triệu lít, tăng 10,6% so với cùng kỳ, tính chung 7 tháng ước đạt trên 2,55 tỷ lít, tăng 2,4% so với cùng kỳ. Thị trường tiêu thụ bia vẫn tập trung chủ yếu ở các đô thị và các địa điểm du lịch hè. Đối với sản phẩm rượu tiêu thụ khó khăn hơn. Sản phẩm nước giải khát trong nước vừa phải chú trọng tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm để bảo vệ thương hiệu bền vững lại vừa phải cạnh tranh gay gắt với đa dạng các sản phẩm nhập khẩu.

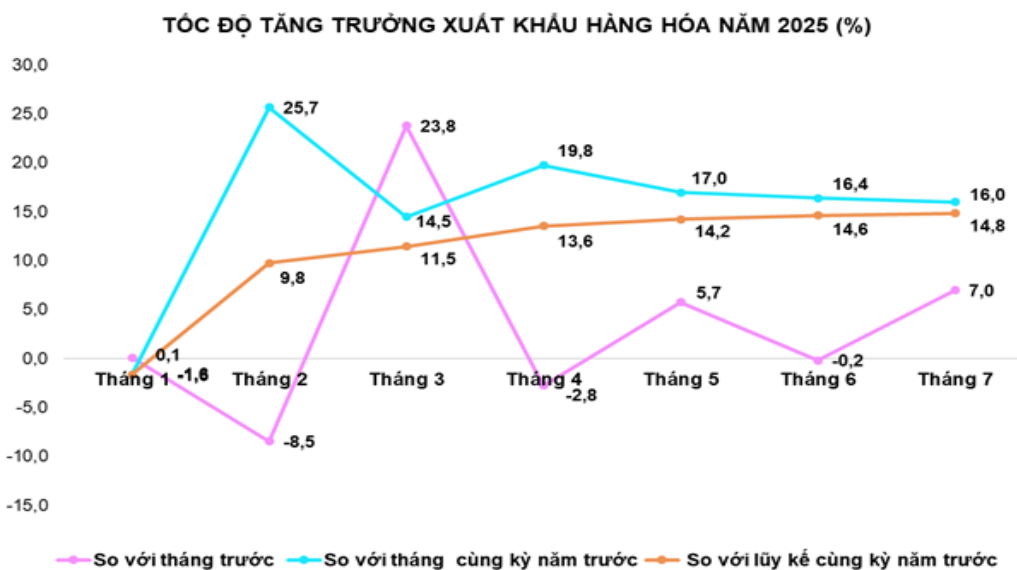
Các ngành khác tháng 7 sản xuất ổn định và có mức tăng trưởng nhẹ so với cùng kỳ.

II. HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI

1. Xuất nhập khẩu hàng hoá

Xuất nhập khẩu đóng vai trò tích cực trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Hoạt động xuất nhập khẩu 7 tháng mạnh hơn dự kiến do tận dụng cơ hội chính sách thuế đối ứng của Mỹ chưa được áp dụng. Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 7 tháng đạt gần 514,72 tỷ USD, tăng 16,3% so với cùng kỳ. Cán cân thương mại 7 tháng xuất siêu gần 10,2 tỷ USD, chiếm tỷ lệ 3,9% so với xuất khẩu, góp phần bảo đảm dự trữ ngoại hối, ổn định tỷ giá và ổn định kinh tế vĩ mô.

1.1. Xuất khẩu



Kim ngạch xuất khẩu tháng 7 ước đạt 42,3 tỷ USD, tăng 16,0% so với cùng kỳ, trong đó: Doanh nghiệp trong nước ước đạt trên 8,9 tỷ USD, giảm 10,3%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (có cả dầu thô) ước trên 33,3 tỷ USD, tăng 25,9%. Tính chung 7 tháng ước đạt gần 262,5 tỷ USD, tăng 14,8% so với cùng kỳ, trong đó: Doanh nghiệp trong nước ước đạt gần 67,5 tỷ USD, tăng 6,7%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (có cả dầu thô) ước đạt gần 195 tỷ USD, tăng 18,0%. Tính đến hết tháng 7, tỷ trọng của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (có cả dầu thô) chiếm 74,3% trong tổng kim ngạch xuất khẩu; có 9 mặt hàng kim ngạch trên 5 tỷ USD, chiếm 72,3% tổng kim ngạch xuất khẩu.

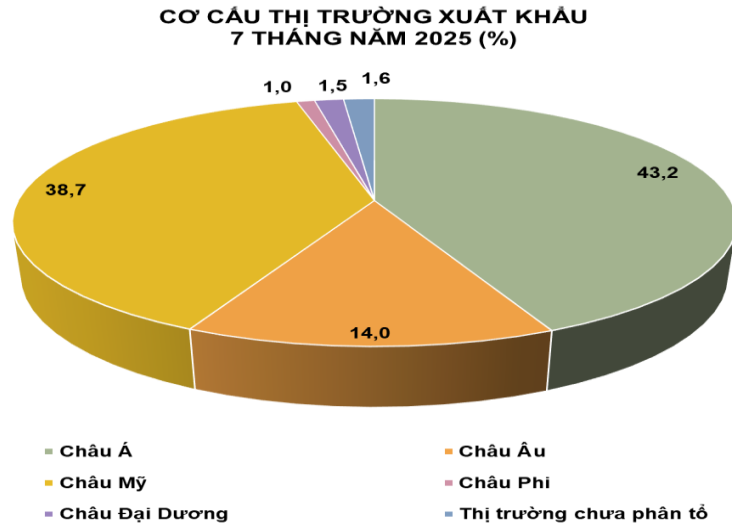
Xét theo nhóm hàng, so với cùng kỳ, xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản tiếp tục xu hướng tích cực nhờ nhu cầu ổn định từ các thị trường chủ lực. Kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản đạt gần 25,1 tỷ USD, tăng 16,1% và chiếm tỷ trọng 9,6% trong tổng kim ngạch xuất khẩu, trong đó, một số mặt hàng kim ngạch tăng như: Thủy sản tăng 14,2%; nhân điều tăng 18,3%; cà phê tăng 64,9%; cao su tăng 14,6%;... nhưng kim ngạch rau quả giảm 0,3%; chè các loại giảm 9,4%; gạo giảm 15,4%;... Nhóm nhiên liệu, khoáng sản đạt 1,5 tỷ USD, giảm 41,4% và chiếm tỷ trọng 0,6%, trong đó: Than đá giảm 5,7%; dầu thô giảm 36,0%; xăng dầu các loại giảm 53,1%; quặng và khoáng sản khác giảm 6,7%;... Nhóm hàng công nghiệp chế biến giữ vai trò quan trọng trong tăng trưởng chung (Đặc biệt là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, điện thoại các loại và linh kiện) ước đạt gần 223,5 tỷ USD, tăng 15,3% và chiếm tỷ trọng khoảng 85,1%, trong đó: Sản phẩm chất dẻo tăng 14,1%; hàng dệt và may mặc tăng 11,0%; giày, dép các loại tăng 9,0%; sản phẩm từ sắt thép tăng 30,2%; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 41,9%; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác tăng 14,6%; phương tiện vận tải và phụ tùng tăng 13,5%; đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận tăng 117,6%... chất dẻo nguyên liệu giảm 12,0%; xơ, sợi dệt các loại giảm 3,5%; sắt thép các loại giảm 23,5%; điện thoại các loại và linh kiện giảm 0,4%; máy ảnh, máy quay phim và linh kiện giảm 10,7%;... Kim ngạch nhóm hàng hóa khác tăng 17,0% và chiếm tỷ trọng 4,7% trong tổng kim ngạch xuất khẩu (Phụ lục 3).

Xét về giá, so với cùng kỳ, giá bình quân của một số mặt hàng tăng cao như: Nhân điều tăng 21,5%; cà phê tăng 53,5%; hạt tiêu tăng 47,3%; cao su tăng 16,3%; quặng và khoáng sản khác tăng 181,8%;... Một số mặt hàng giá giảm như: Gạo giảm 18,5%; sắt và các sản phẩm từ sắt giảm 33,6%; dầu thô giảm gần 15%; xăng dầu các loại giảm 18,3%;...

Xét về lượng, so với cùng kỳ, một số mặt hàng có lượng xuất khẩu tăng như: Cà phê tăng 7,4%; Gạo tăng 3,9%; sắt và các sản phẩm từ sắt tăng 54,8%; than đá tăng 30,4%; Clanhke và xi măng tăng 8,5%;... Một số mặt hàng có lượng xuất khẩu giảm như: Chè các loại giảm 8,7%; hạt tiêu giảm 12,0%; dầu thô giảm 24,7%; xăng dầu các loại giảm 42,7%; quặng và khoáng sản khác giảm 66,9%; sắt thép các loại giảm 14,5%...

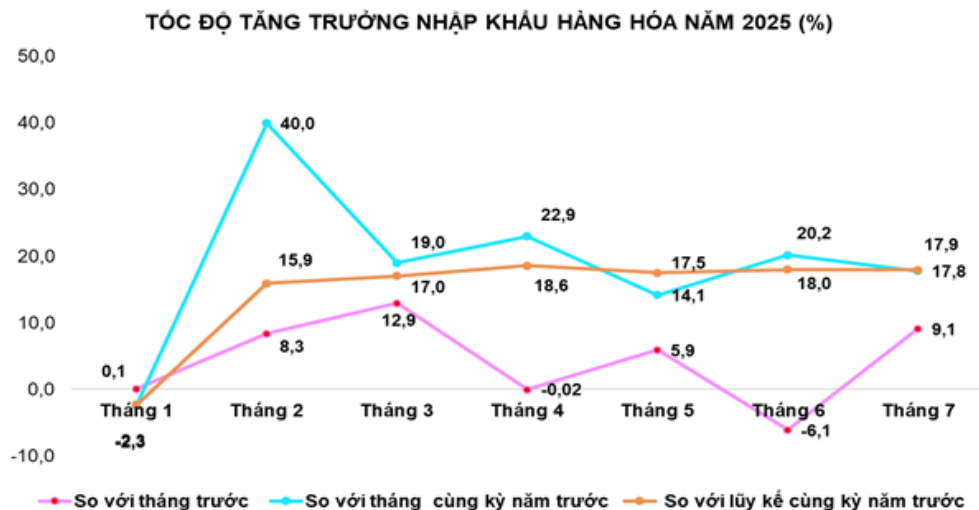
Xét theo thị trường, xuất khẩu sang thị trường Châu Á tăng 9,7%, chiếm tỷ trọng gần 44,0% tổng kim ngạch xuất khẩu, trong đó, ASEAN tăng 3,9% và

chiếm tỷ trọng 8,5%, Trung Quốc tăng 7,1% và chiếm tỷ trọng 13,3%; thị trường Châu Âu tăng 8,2%, chiếm tỷ trọng trên 14,7%, trong đó EU tăng 8,4% và chiếm tỷ trọng 12,3%; thị trường Châu Mỹ tăng 26,4% và chiếm tỷ trọng 37,0%, trong đó Hoa Kỳ tăng 27,8% và chiếm tỷ trọng 32,4%; thị trường Châu Phi tăng 38,9%, chiếm tỷ trọng 1,0%; sang thị trường Châu Đại Dương giảm 2,8% và chiếm tỷ trọng 1,5%; thị trường chưa phân tổ chiếm tỷ trọng gần 1,9%. (Phụ lục 4).



1.2. Nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu tháng 7 ước đạt gần 40,0 tỷ USD, tăng 17,8% so với cùng kỳ, trong đó: Doanh nghiệp 100% vốn trong nước ước đạt gần 11,3 tỷ USD, giảm 5,0%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 28,7 tỷ USD, tăng 30,0%. Tính chung 7 tháng, kim ngạch ước đạt gần 252,26 tỷ USD, tăng 17,9% so với cùng kỳ, trong đó: Doanh nghiệp 100% vốn trong nước đạt gần 84,1 tỷ USD, tăng 8,0%, chiếm tỷ trọng 33,3%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt gần 168,2 tỷ USD, tăng 23,6%, chiếm tỷ trọng 66,7% tổng kim ngạch nhập khẩu. Có thêm mặt hàng điện thoại các loại và linh kiện nâng tổng số lên 8 mặt hàng kim ngạch nhập khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 61,8% tổng kim ngạch nhập khẩu.

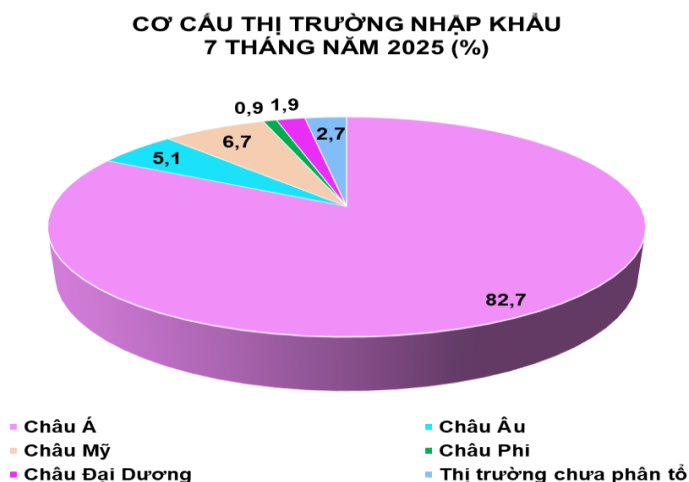


Xét theo nhóm hàng, so với cùng kỳ 7 tháng, kim ngạch của nhóm hàng cần nhập khẩu đạt 225,3 tỷ USD, tăng 18,5%, chiếm tỷ trọng 89,3%, trong đó: Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng tăng cao như: Thủy sản tăng 30,8%; hạt điều tăng 36,1%; phân bón tăng 31,6%; chất dẻo nguyên liệu tăng 11,6%; sản phẩm từ chất dẻo tăng 19,7%; gỗ và sản phẩm tăng 19,1%; giấy các loại tăng 11,2%; sản phẩm từ thép tăng 22,6%; kim loại thường khác tăng 17,4%; sản phẩm từ kim loại thường khác tăng 46,1%; máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 37,2%; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng tăng 24,5%; dây điện và dây cáp điện tăng 40,6%; ô tô nguyên chiếc các loại (trừ xe dưới 9 chỗ) tăng 64,7%;... nhưng kim ngạch của thức ăn gia súc và nguyên liệu giảm 7,0%; than đá giảm 14,3%; dầu thô giảm 10,4%; xăng dầu các loại giảm 17,0%; thép các loại giảm 9,6%;... Nhóm hàng cần kiểm soát nhập khẩu ước đạt 13,3 tỷ USD, tăng 16,6% và chiếm tỷ trọng 5,3%, trong đó: Rau quả tăng 18,0%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 18,2%; linh kiện phụ tùng ô tô tăng 26,3%; xe máy và linh kiện phụ tùng tăng 22,9%; hàng điện gia dụng và linh kiện tăng 13,4%;... Nhóm hàng hóa khác ước đạt 13,6 tỷ USD, tăng 11,1%, chiếm tỷ trọng 5,4% trong tổng kim ngạch nhập khẩu (Phụ lục 5).

Xét về giá, so với cùng kỳ, giá nhập khẩu bình quân của một số mặt hàng như: Hạt điều tăng 28,2%; ngô tăng 3,7%; phân bón tăng 5,5%; cao su các loại tăng 10,8%; kim loại thường khác tăng 8,9%;... Tuy nhiên, đậu tương giảm 12,2%; than đá giảm 19,5%; dầu thô giảm 11,0%; xăng dầu các loại giảm 15,2%; chất dẻo nguyên liệu giảm 6,0%; giấy các loại giảm 7,5%; thép các loại giảm 2,5%...

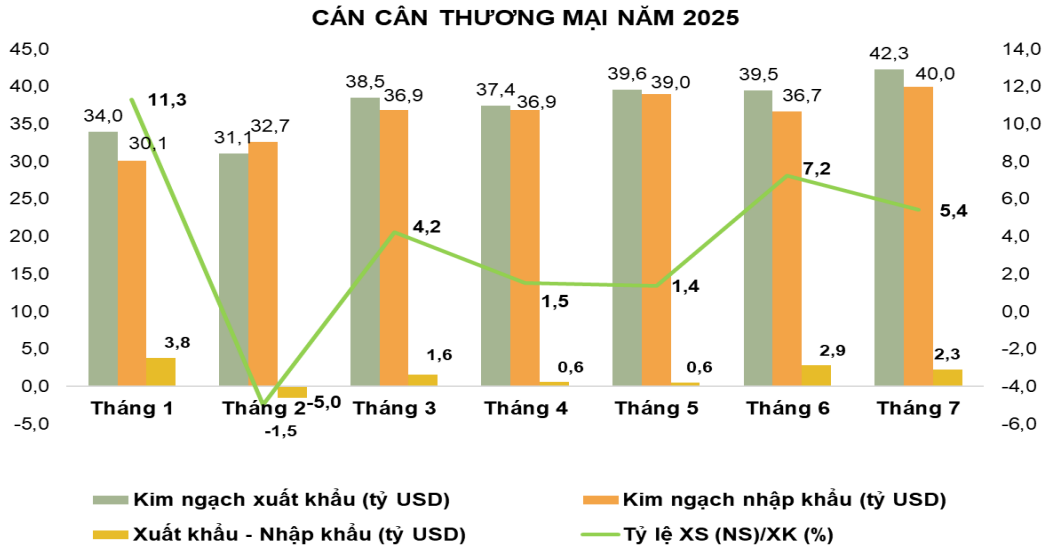
Xét về lượng, so với cùng kỳ, lượng nhập khẩu một số mặt hàng như: Đậu tương tăng 15,1%; quặng và khoáng sản khác tăng 18,3%; than đá tăng 6,5%; phân bón tăng 24,7%; chất dẻo nguyên liệu tăng 18,8%; giấy các loại tăng 20,2%; bông các loại tăng 27,2%; ô tô nguyên chiếc (trừ xe dưới 9 chỗ) tăng 72,0%... Tuy nhiên, ngô giảm 4,8%; xăng dầu các loại giảm 2,1%; thép các loại giảm 7,2%;...

Xét theo thị trường, nhập khẩu từ Châu Á tăng 19,0%, chiếm tỷ trọng 82,7% tổng kim ngạch nhập khẩu, trong đó, Trung Quốc tăng 27,1% và chiếm tỷ trọng 40,2%; Châu Âu tăng 7,0% và chiếm tỷ trọng 5,1%, trong đó EU tăng 5,2%, chiếm tỷ trọng 3,9%; Châu Mỹ tăng 15,6% và chiếm tỷ trọng 6,7%; Châu Phi tăng 2,8% và chiếm tỷ trọng 0,9%; Châu Đại Dương giảm 3,1% và chiếm tỷ trọng 1,9%, thị trường chưa phân tổ chiếm tỷ trọng 2,7% (Phụ lục 6).



1.3. Cán cân thương mại

Tháng 7 xuất siêu 2,3 tỷ USD, bằng 5,4% tổng kim ngạch xuất khẩu. Tính chung 7 tháng ước xuất siêu 10,2 tỷ USD, bằng 3,9% tổng kim ngạch xuất khẩu. Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (không kể dầu thô) xuất siêu 26,0 tỷ USD, kể cả dầu thô xuất siêu 26,8 tỷ USD. Nhập siêu của khu vực doanh nghiệp trong nước gần 16,6 tỷ USD.



2. Thị trường trong nước

Thị trường trong nước và giá cả tương đối ổn định, hàng hóa phong phú nhưng động lực tăng trưởng dựa vào tiêu dùng cuối cùng phục hồi chậm, phụ thuộc và có độ trễ so với hoạt động sản xuất nên sức mua trong dân yếu. Các chính sách điều hành linh hoạt, chú trọng hơn đến liên kết vùng để thúc đẩy tiêu dùng và lưu thông hàng hóa giữa các vùng, nhất là vùng sâu, vùng xa đã được triển khai nhưng chưa thấy hiệu quả rõ rệt. Mặt khác, xu hướng tiêu dùng năm nay tập trung vào trải nghiệm cá nhân, ưu tiên cho giáo dục, chăm sóc sức khỏe, giải trí và thư giãn phù hợp lối sống của trào lưu công nghệ hiện đại.



Tháng 7, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 576,4 nghìn tỷ đồng, chỉ tăng 1,1% so với tháng 6 và tăng 9,2% so với cùng kỳ. Tính

chung 7 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 3.993,4 nghìn tỷ đồng, tăng 9,3% so với cùng kỳ, trong đó: Bán lẻ hàng hóa tăng 7,84% và chiếm tỷ trọng 76,4%; lưu trú, ăn uống tăng 15,0% và chiếm tỷ trọng 12,1%; du lịch, lễ hành tăng 20,0% và chiếm tỷ trọng 1,3%; dịch vụ khác tăng 12,4% và chiếm tỷ trọng 10,2% (Phụ lục 8).

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 7 tăng 0,11% so với tháng 6. Hầu hết các nhóm hàng hóa trong tháng có mức tăng nhẹ; tăng 2,13% so với tháng 12 năm 2024 và tăng 3,19% so với cùng kỳ. Bình quân 7 tháng, chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,26% so với cùng kỳ. Lạm phát được kiểm soát dưới mức mục tiêu, tạo dư địa thực hiện các chính sách vĩ mô thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong nửa cuối của năm.

Như vậy, trong bối cảnh thế giới còn nhiều bất ổn, kinh tế nước ta phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức nhưng nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành linh hoạt, kịp thời, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã chủ động, quyết liệt xây dựng cơ chế, chính sách (với số lượng kỷ lục các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành và sửa đổi) và triển khai đồng bộ nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khai thác tối đa lợi thế để đẩy mạnh sản xuất, phát triển các kênh phân phối trong nước và mở rộng thị trường nước ngoài. Kết quả các chỉ tiêu thống kê công nghiệp và thương mại đã cho thấy kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, ba khu vực kinh tế chủ lực đều có sự cải thiện rõ rệt; sản xuất công nghiệp tăng trưởng cao nhất trong 5 năm qua; các cân đối lớn trong sản xuất (như cung ứng điện, xăng dầu và cân đối cung cầu nguyên vật liệu cho sản xuất,...) được bảo đảm; kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng mạnh; nguồn cung lương thực, thực phẩm, cung cầu hàng hóa thiết yếu được bảo đảm; hoạt động mua sắm hàng hóa, tiêu dùng nội địa duy trì mức tăng khá; lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp;... là cơ sở củng cố niềm tin vào triển vọng bứt phá từ nay đến cuối năm.

III. HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Công tác xây dựng Luật và văn bản quy phạm pháp luật

Tính đến nay, Bộ Công Thương đã chủ trì xây dựng và trình cấp có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền 02 Luật, 01 hồ sơ xây dựng chính sách của Luật Thương mại điện tử, 16 Nghị định (trong đó có 14 Nghị định đã ban hành), 03 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và ban hành theo thẩm quyền 42 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2025, Bộ Công Thương đã trình Chính phủ và Chính phủ đã trình Quốc hội đối với 02 dự án luật (trong đó Luật Hóa chất (sửa đổi) đã được Quốc hội khóa XV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 14/6/2025), đã trình Chính phủ ban hành 06 nghị định và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 quyết định.

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Công Thương đã trình Chính phủ ban hành 07 Nghị định, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 Quyết định; Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành 17 Thông tư để quy định chi tiết Luật Điện lực; Ban hành Thông tư số 19/2025/TT-

BCT ngày 16/4/2025 quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Công Thương (quy định chi tiết Luật Lưu trữ); Ban hành Thông tư số 31/2025/TT-BCT ngày 16/5/2025 quy định nội dung thiết kế cơ sở của dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ và Thông tư số 24/2025/TT-BCT ngày 13/5/2025 quy định về lập và phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản (quy định chi tiết Luật Địa chất và Khoáng sản).

Bộ đã xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương để quy định chi tiết Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07/02/2025 của Chính phủ và Nghị quyết phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 01/2025.

Bên cạnh đó, để thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả tại các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị và Kế hoạch số 40-KH/BCĐ về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, ngày 19/4/2025, Bộ Công Thương đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. Triển khai thực hiện, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1739/QĐ-BCT ngày 18/6/2025 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. Trên cơ sở đó, các đơn vị thuộc Bộ đã khẩn trương xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền các Thông tư liên quan.

2. Công tác quản lý và phát triển ngành công nghiệp

2.1. Đối với ngành Điện

- Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành và đơn vị liên quan tập trung đưa các dự án nguồn điện lớn có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo cung cấp điện đi vào vận hành, huy động tối đa các nguồn lực bảo đảm cung ứng đủ điện cho sản xuất và sinh hoạt; phối hợp chỉ đạo EVN và các đơn vị liên quan đảm bảo tiến độ, chất lượng đầu tư, xây dựng các công trình nguồn điện, lưới điện trọng điểm; kịp thời giải quyết tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành nghiên cứu, tham mưu với Chính phủ các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, thu hút đầu tư, phát triển các loại hình năng lượng, đáp ứng nhu cầu cấp bách hiện nay.

- Trong công tác giám sát thị trường điện, đã tổ chức đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về thị trường điện tại một số đơn vị phát điện theo kế hoạch đã được phê duyệt. Qua đó, ban hành nhiều văn bản đôn đốc các đơn vị phát điện đủ điều kiện tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh và tháo gỡ

các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

- Giao Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia rà soát đánh giá tổng thể thị trường điện cạnh tranh Việt Nam, trong đó đề xuất sửa đổi, bổ sung thiết kế Thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam và khung thiết kế Thị trường bán lẻ điện cạnh tranh Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành điện Việt Nam trong giai đoạn tới.

- Bộ trưởng Bộ Công Thương đã có Chỉ thị số 02/CT-BCT ngày 23/01/2025 về việc bảo đảm cung cấp điện trong thời gian cao điểm năm 2025 và giai đoạn 2026-2030; ban hành Công điện số 4010/CTĐ-BCT ngày 03/6/2025 về bảo đảm cung ứng điện trong các tháng cao điểm năm 2025 và thời gian tới, trong đó, đề nghị cập nhật sát diễn biến thời tiết để xây dựng phương thức vận hành hợp lý; theo dõi tình trạng vận hành các thiết bị, thực hiện nghiêm kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa; bảo đảm nguồn cung nhiên liệu sơ cấp cho sản xuất điện; thực hiện chương trình tiết kiệm điện, điều chỉnh phụ tải hợp lý.

- Công tác cấp giấy phép hoạt động điện lực tiếp tục được thực hiện trên cổng dịch vụ công trực tuyến đảm bảo thuận tiện, tiết giảm chi phí cho đơn vị đề nghị cấp phép.

2.2. Đối với ngành Dầu khí

Tiếp tục nỗ lực thực hiện các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh góp phần đảm bảo cung ứng đủ khí và xăng dầu phục vụ sản xuất và tiêu dùng của nhân dân trong mọi tình huống. Đặc biệt đối với các dự án trọng điểm về dầu khí, Bộ Công Thương thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển thực hiện, tổng hợp và báo cáo các khó khăn vướng mắc để Chính phủ, các Bộ, địa phương liên quan tháo gỡ kịp thời. phấn đấu duy trì nguồn cung xăng dầu ổn định cho thị trường trong nước.

2.3. Đối với ngành Than

Thường xuyên theo dõi và kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành, bám sát tình hình cung cấp than cho sản xuất điện để đảm bảo ổn định thị trường than, cung cấp đủ than cho sản xuất điện và các nhu cầu sản xuất công nghiệp khác.

2.4. Đối với ngành Hóa chất

Rà soát, cắt giảm đơn giản hóa 20 thủ tục hành chính liên quan đến quản lý nhà nước về hóa chất, đã đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa đối với 20 thủ tục hành chính liên quan đến hóa chất về Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngoài ra, đã thực hiện đổi mới phương thức quản lý, tăng cường hậu kiểm (trong Luật Hóa chất sửa đổi), bãi bỏ 10 nhóm thủ tục hành chính.

2.5. Công tác đảm bảo an toàn môi trường công nghiệp

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác quản lý an toàn đập và hồ chứa thủy điện đối với chủ đập thủy điện và tổ chức kiểm tra các công trình thủy điện

quan trọng đặc biệt và các công trình nằm trên địa bàn từ hai tỉnh trở lên.

- Tổ chức cập nhật thông tin hồ chứa thủy điện, theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn và phối hợp với các cơ quan có liên quan để vận hành hồ chứa theo đúng quy trình đã được phê duyệt.

- Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị liên quan quán triệt công tác chấp hành các quy định về an toàn điện trong sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh dịch vụ.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện đúng quy trình, quy định, các biện pháp đảm bảo an toàn trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản, hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; kịp thời phối hợp với các đơn vị triển khai các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả khi có sự cố.

- Ban hành Chỉ thị về công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025; Công điện đề nghị chủ động ứng phó với bão lũ, ngập lụt và áp thấp nhiệt đới trên biển Đông; Quyết định phê duyệt Kế hoạch công tác phòng chống, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 và tổ chức kiểm tra tại một số đơn vị thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định quản lý vận hành hồ chứa quặng đuôi trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản; đôn đốc, hướng dẫn các Sở Công Thương địa phương, các Chủ sở hữu hồ chứa quặng đuôi trên phạm vi cả nước thực hiện các quy định về quản lý, vận hành, giám sát an toàn, xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hồ chứa quặng đuôi và thực hiện các quy định về chế độ báo cáo.

- Trong công tác bảo vệ môi trường và phát triển công nghiệp môi trường, Bộ đã chủ động xây dựng nội dung, phương án đàm phán, chuẩn bị tham gia các vòng đàm phán Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa; xây dựng nội dung MOU về chương trình hợp tác về quản lý phát thải thủy ngân trong một số ngành công nghiệp giai đoạn 2025-2027 với nhóm đối tác Nhật Bản;...

3. Công tác quản lý và phát triển thị trường trong nước

- Triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo; Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến hết năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2020-2025; Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi đến năm 2030 (giai đoạn 1 từ 2021-2025).

- Phối hợp với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố theo dõi, quản lý hoạt động của các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ; giám sát và thực hiện chính sách đối với hoạt động kinh doanh thuốc lá, rượu, an toàn thực phẩm,...

- Từ đầu năm đến nay điều chỉnh 31 kỳ giá bán xăng dầu trong nước. So với đầu năm, giá hầu hết các mặt hàng xăng dầu đều giảm từ 0,06% đến 4,75% tương đương giảm từ 120- 942 đồng/lít xăng, dầu tùy loại (trừ dầu điêzen tăng 1,67%); không trích lập, không chi sử dụng Quỹ bình ổn đối với tất cả các mặt hàng xăng dầu; phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính thực hiện nhất quán, đúng quy định trong việc tính toán, xác định, điều hành giá. Kể từ khi thực hiện điều hành giá xăng dầu rút xuống 7 ngày, giá xăng dầu trong nước phù hợp với diễn biến giá xăng dầu thế giới, doanh nghiệp chủ động tính toán được mức giá, lên kế hoạch nhập hàng nên nguồn cung xăng dầu cơ bản được đảm bảo. Vì thế nên tác động của điều chỉnh giá bán xăng dầu lên kinh tế - xã hội không lớn, góp phần thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các chủ thể kinh doanh và sử dụng xăng dầu.

- Chủ động ban hành nhiều Chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, lực lượng chức năng tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh hàng nhập lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ trên phạm vi cả nước, đặc biệt tập trung vào nhóm mặt hàng lương thực, thực phẩm, dược liệu, thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng và lĩnh vực thương mại điện tử.

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương, các đơn vị, lực lượng chức năng bám sát địa bàn, diễn biến của thị trường, tăng cường thu thập, phân tích thông tin về diễn biến cung cầu, giá cả hàng hóa, chú trọng các mặt hàng thiết yếu, dễ bị lợi dụng để đầu cơ, buôn lậu như các sản phẩm sữa, thuốc tân dược, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, xăng dầu, đường, thuốc lá, phân bón, thực phẩm chế biến, thực phẩm từ động thực vật... Chủ động phát hiện những biến động bất thường, những vấn đề nổi cộm của thị trường, từ đó có phương án kiểm tra, kiểm soát, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; cung cấp nhiều thông tin và trực tiếp trả lời phỏng vấn nhiều cơ quan thông tấn, báo chí xoay quanh việc tổ chức thực hiện các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác này, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức tự giác chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, bảo vệ người tiêu dùng.

- Tập trung rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành quy định sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền kiểm tra, xử phạt của các chủ thể thuộc lực lượng quản lý thị trường và các lực lượng chức năng theo hướng phân định rõ trách nhiệm, địa bàn, lĩnh vực, không chồng chéo, không bỏ sót, báo cáo theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với Sở Công Thương các địa phương chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường nắm vững diễn biến tình hình thị trường, công tác quản lý địa bàn, phối hợp với các cơ quan, lực lượng chức năng tại địa phương thực hiện kiểm tra, xử lý nghiêm các vụ việc kinh doanh hàng nhập lậu, sản xuất, buôn bán hàng

giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, đặc biệt tại các địa bàn trọng điểm như: Hà Nội, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Thanh Hóa, Phú Yên, Đà Nẵng, Huế, Hồ Chí Minh, Long An, An Giang, Tây Ninh, Cần Thơ... từ đó chỉ ra nguyên nhân vi phạm để kiến nghị các giải pháp khắc phục với cơ quan có thẩm quyền.

- Thành lập các đoàn kiểm tra chuyên ngành kiểm tra từ khâu cấp phép, sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa; tổ chức làm việc với Sở Công Thương một số địa phương, đặc biệt là các địa bàn trọng điểm để kịp thời đôn đốc, nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai các Công điện, Chỉ thị để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý kịp thời.

4. Công tác quản lý và phát triển thương mại điện tử

- Chủ động tích cực phối hợp, chia sẻ dữ liệu thương mại điện tử với cơ quan thuế thông qua hệ thống điện tử (Đã kết nối Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử với hệ thống quản lý Thuế của Bộ Tài chính).

- Rà soát chéo với cơ quan thuế, chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ thương mại điện tử đối với thương nhân không hoạt động hoặc không thực hiện việc khai báo với cơ quan thuế; phối hợp với cơ quan thuế đối chiếu, rà soát chéo nền tảng thương mại điện tử bán hàng; phối hợp với Bộ Công an gửi danh sách nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới không thực hiện thủ tục đăng ký hoạt động cung cấp dịch vụ theo quy định pháp luật để nghiên cứu và áp dụng các biện pháp ngăn chặn theo thẩm quyền; phối hợp với lực lượng hải quan trong việc xác định các nền tảng cung cấp dịch vụ thương mại điện tử xuyên biên giới để có biện pháp ngăn chặn việc thông quan hàng hóa được giao dịch qua các nền tảng này.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp nâng cao tinh thần tuân thủ pháp luật và bảo vệ người tiêu dùng trên không gian mạng.

Tính đến hết ngày 24 tháng 7, Bộ Công Thương có tổng số 283 hồ sơ mới thông báo/dăng ký website/ứng dụng thương mại điện tử, trong đó đã xử lý 269 hồ sơ, chờ duyệt 14 hồ sơ. Về phía Sở Công Thương có tổng số 784 hồ sơ mới thông báo website/ứng dụng thương mại điện tử, trong đó đã xử lý 703 hồ sơ, chờ duyệt 81 hồ sơ. Ngoài ra, phối hợp với các sàn thương mại điện tử lớn để xử lý 798 sản phẩm và 303 gian hàng vi phạm bị gỡ bỏ thuộc các lĩnh vực như thực phẩm chức năng, chăm sóc sức khỏe, các sản phẩm giá rẻ với chất lượng thấp,...

5. Triển khai kế hoạch vốn đầu tư công

Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ giao 423,506 tỷ đồng vốn trong nước, Bộ Công Thương đã phân bổ 100% số vốn được giao. Hiện tại, Bộ đang rà soát điều chỉnh kế hoạch năm 2025 để phù hợp với tình hình thực tế triển khai các dự án.

Giá trị giải ngân vốn NSNN đến nay là 37,68 tỷ đồng, đạt 8,9% tổng kế hoạch vốn năm 2025 được giao, thấp hơn so với cùng kỳ cả về giá trị và tỷ lệ giải ngân (cùng kỳ giải ngân được 108,881 tỷ đồng, đạt 10,6% kế hoạch).

Nguyên nhân chủ yếu là do: Dự án “Xây dựng Trung tâm Kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp khu vực phía Bắc - Giai đoạn 1” phát sinh giải quyết các thủ tục phát sinh trong quá trình tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị; Dự án “Xây dựng Trung tâm Kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp khu vực phía Nam - Giai đoạn 1” phát sinh thủ tục điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trong Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh nên chưa đủ điều kiện triển khai đầu tư; Dự án của các Cục Quản lý thị trường (trước đây) làm chủ đầu tư bị ảnh hưởng do quá trình sắp xếp lại bộ máy tổ chức hành chính, hiện đang thực hiện thủ tục điều chỉnh kế hoạch từ Bộ về các địa phương nên chưa đủ điều kiện giải ngân.

6. Công tác hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển thị trường ngoài nước

- Triển khai đồng bộ các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế và hoàn thành kế hoạch đề ra, đảm bảo thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế của Việt Nam trong khuôn khổ các hiệp định thương mại tự do (FTA) và các tổ chức hợp tác đa phương mà Việt Nam là thành viên.

- Tiếp tục chủ động, tích cực trong triển khai các quy trình, thủ tục nhằm phê duyệt các FTA đã ký kết; trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 130/NQ-CP ngày 15/5/2025 về việc phê duyệt Hiệp định CEPA, đây là Hiệp định thương mại tự do đầu tiên Việt Nam ký với một nước Á-rập, mở ra thời kỳ mới trong quan hệ được nâng cấp và ngày càng đi vào thực chất giữa Việt Nam với UAE nói riêng cũng như các nước Á-rập nói chung.

- Tiếp tục thực thi hiệu quả các FTA đã được ký kết và phê duyệt, kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường FTA, bao gồm các FTA thế hệ mới như CPTP, EVFTA, UKVFTA liên tục tăng trưởng cao.

- Ban hành đúng tiến độ Nghị định số 13/2025/NĐ-CP ngày 21/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương giai đoạn 2022 - 2027.

- Các hoạt động tuyên truyền được triển khai đồng bộ và có trọng tâm như: Xây dựng Hệ sinh thái tận dụng FTA; các nội dung liên quan phát triển bền vững theo các FTA; thông tin thị trường và hướng dẫn tiếp cận thị trường FTA; các chương trình hỗ trợ riêng cho tận dụng FTA; nâng cao giá trị thương hiệu cho doanh nghiệp tại thị trường FTA; hướng dẫn các cam kết trong các FTA;...

- Triển khai Đề án xây dựng Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực thi các FTA của các địa phương (FTA INDEX) để đo lường hiệu quả thực thi FTA.

- Bộ trưởng Bộ Công Thương với trọng trách Trưởng đoàn đàm phán của Chính phủ Việt Nam với các đối tác Hoa Kỳ về thỏa thuận thương mại liên quan thuế đối ứng và xây dựng quan hệ thương mại cân bằng, công bằng, bền vững, bám sát chỉ đạo của Lãnh đạo cấp cao, phối hợp chặt chẽ các Bộ, ngành hữu

quan trao đổi hiệu quả với các đối tác tại Bộ Thương mại và Cơ quan đại diện thương mại Hoa Kỳ để thống nhất các nội dung cơ bản trước khi báo cáo Lãnh đạo cấp cao hai nước phê duyệt.

7. Công tác phòng vệ thương mại

- Hỗ trợ, giúp doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng chủ động ứng phó với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam góp phần thúc đẩy xuất khẩu bền vững.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác ứng phó với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra và áp dụng đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam.

- Thường xuyên cập nhật danh sách, đăng tải thông tin cảnh báo sớm các mặt hàng có khả năng bị nước ngoài điều tra trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương, đồng thời gửi thông báo đến các cơ quan, hiệp hội liên quan.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, đào tạo và nâng cao nhận thức về phòng vệ thương mại; làm việc với các hiệp hội, doanh nghiệp liên quan để hướng dẫn việc ứng phó với các vụ kiện phòng vệ thương mại; tiếp tục triển khai kế hoạch phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan tại các tỉnh/thành phố để tổ chức các hoạt động hội thảo, cung cấp thông tin về phòng vệ thương mại.

Tính đến nay, Bộ Công Thương đã khởi xướng điều tra tổng cộng 57 vụ việc phòng vệ thương mại, gồm các sản phẩm kim loại cơ bản, hóa chất và nhựa, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng cơ bản, đường, bột ngọt liên quan tới cây mía, sorbitol liên quan tới cây sắn,...

8. Công tác xúc tiến thương mại

- Thực hiện phân quyền 03 nhiệm vụ và phân cấp 01 nhiệm vụ lĩnh vực xúc tiến thương mại tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, đồng thời, rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa 13 thủ tục hành chính liên quan đến xúc tiến thương mại.

- Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại đã được triển khai với định hướng đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tăng cường tận dụng và khai thác cơ hội từ các thị trường có FTA nhằm đảm bảo thị trường ổn định, lâu dài cho hoạt động xuất khẩu, đồng thời, tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại liên kết vùng, miền nhằm phát triển thị trường trong nước.

- Ban hành Quyết định số 1635/QĐ-XTTM ngày 05/6/2025 về việc tổ chức “Chương trình Khuyến mại tập trung quốc gia năm 2025 - Vietnam GrandSale 2025”.

- Các đề án trong Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại năm 2025 được triển khai thực hiện đã hỗ trợ trên 500 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia hưởng lợi trực tiếp từ Chương trình (chưa tính các doanh nghiệp được hưởng lợi thông qua việc tiếp cận từ các phương tiện thông tin đại chúng). Trong đó, đã có trên 40 hợp đồng được ký kết trực tiếp với tổng giá trị đạt hơn 8,2 triệu USD và thu hút gần 70 nghìn lượt khách quan tâm đến sản phẩm, hàng

hóa Việt Nam; các hội chợ, triển lãm trong nước có quy mô cấp vùng, thu hút trung bình trên 200 doanh nghiệp tham gia trưng bày sản phẩm, hàng hóa tại khoảng 300 gian hàng; với doanh thu dao động từ 20 - 50 tỷ đồng và thu hút hàng trăm nghìn lượt khách tham dự, mua sắm.

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp xúc tiến thương mại, thể hiện bước chuyển quan trọng từ cách làm xúc tiến thương mại thụ động sang chủ động, bài bản, hiện đại, gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hội nhập sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Chương trình Thương hiệu Quốc gia tiếp tục triển khai hiệu quả với nhiều hoạt động nhằm phát triển thương hiệu quốc gia, tăng cường nhận thức của xã hội và cộng đồng doanh nghiệp về Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam và sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia Việt Nam; tổ chức nhiều hoạt động truyền thông và quảng bá nhằm nâng cao nhận thức xã hội và cộng đồng doanh nghiệp về giá trị của thương hiệu gắn với năng lực cạnh tranh quốc gia.

9. Công tác quản lý cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

- Về công tác giám sát cạnh tranh, đã tiếp nhận và xử lý 76 hồ sơ thông báo Tập trung kinh tế trong nhiều ngành/lĩnh vực như công nghiệp điện, điện tử, công nghệ thông tin và viễn thông, bất động sản, vật liệu xây dựng, và dịch vụ.

- Về công tác đàm phán về cạnh tranh, đã tiếp tục đàm phán các Chương Cạnh tranh trong Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Canada (ACAFTA) và Hiệp định khung về kinh tế số ASEAN+ (DEFTA).

- Về công tác xác minh, điều tra vụ việc cạnh tranh, đã tiếp nhận, xác minh và đánh giá 52 vụ có dấu hiệu vi phạm pháp luật về cạnh tranh; đã ban hành 04 quyết định điều tra vụ cạnh tranh không lành mạnh; đã ban hành 05 quyết định xử lý vụ cạnh tranh đối với 05 doanh nghiệp với tổng số tiền phạt 01 tỷ đồng. Từ đầu năm đến nay, đã tổ chức điều tra 18 vụ cạnh tranh, ra quyết định xử lý 10 vụ với tổng số tiền phạt gần 3,224 tỷ đồng.

- Về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, phối hợp Ủy ban Khoa học Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, Hội Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam và UBND Thành phố Hải Phòng tổ chức Lễ phát động Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam năm 2025; tổ chức Triển lãm Thúc đẩy sản xuất, tiêu dùng bền vững năm 2025 với chủ đề “Tiêu dùng bền vững hướng đến kỷ nguyên xanh”; tổ chức Diễn đàn Tiêu dùng bền vững năm 2025. Các sự kiện đã thu hút sự quan tâm và tham gia của đông đảo người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông.

- Về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, đã ban hành văn bản chỉ đạo nhằm chấn chỉnh hoạt động bán hàng đa cấp, đồng thời, ban hành văn bản đề nghị các doanh nghiệp bán hàng đa cấp rà soát việc kinh doanh, quảng cáo sản phẩm thực phẩm, mỹ phẩm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành về quản lý sản phẩm; đã kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bán hàng đa cấp với 2 doanh nghiệp theo kế hoạch kiểm tra và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt 375 triệu đồng.

- Hoàn thành tốt vai trò cơ quan thành viên của Nhóm chuyên gia cạnh tranh ASEAN (AEGC) và Ủy ban Bảo vệ người tiêu dùng ASEAN (ACCP) thông qua việc tham dự Cuộc họp AEGC lần thứ 34 và Cuộc họp ACCP lần thứ 30; phối hợp với cơ quan cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng ASEAN triển khai các hoạt động khu vực theo Chương trình hành động ASEAN về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng.

- Đã ký kết Bản hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ người tiêu dùng với Đại sứ quán Vương quốc Anh và Bắc Ai-len tại Việt Nam, Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực cạnh tranh với Tổng cục Quản lý Giám sát thị trường Trung Quốc; tham gia diễn đàn quốc tế về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng.

10. Công tác quản lý hoạt động khuyến công và cụm công nghiệp

- Tiếp tục triển khai Chương trình khuyến công quốc gia hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu; giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Hoạt động khuyến công ngày càng chất lượng, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu và phát huy tối đa nguồn lực, năng lực hiện có của các cơ sở công nghiệp nông thôn.

- Thực hiện rà soát, ký hợp đồng 61 đề án trong Chương trình Khuyến công quốc gia năm 2025 với tổng kinh phí 63,71 tỷ đồng giao các địa phương và các tổ chức dịch vụ khuyến công thực hiện, đồng thời, triển khai công tác đấu thầu lựa chọn đơn vị thực hiện đối với 10 đề án với tổng kinh phí 27,87 tỷ đồng; tổng hợp đăng ký bổ sung đề thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phân bổ 2 nhóm đề án với tổng kinh phí là 51,42 tỷ đồng của các địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các hoạt động phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, kết nối giao thương tại các địa phương, góp phần phát triển công nghiệp và thương mại tại các địa phương.

- Trong công tác quản lý tiêu thủ công nghiệp, đã thẩm định 70 hồ sơ đề nghị phong tặng, gửi Văn phòng Chủ tịch nước xem xét, trình Chủ tịch nước ký Quyết định phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ lần thứ 6. Đến nay, Chủ tịch nước đã phê duyệt, công nhận 53 Nghệ nhân.

11. Tình hình thực hiện các Đề án, Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ

Năm 2025, Bộ Công Thương được giao trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 21 đề án, chương trình (trong đó có 02 nhiệm vụ từ 2024 chuyển sang). Đến hết tháng 7 đã hoàn thành/đã có Tờ trình Chính phủ 11/16 nhiệm vụ (Phụ lục 9).

IV. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN TRONG THÁNG 8

Triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu nửa cuối năm còn nhiều thách thức mới, nhiều rủi ro không định hình. Trong nước, đà phục hồi chưa lan tỏa rộng rãi trên toàn bộ nền kinh tế, tình hình thiên tai, mưa lũ sẽ còn nhiều diễn

biến phức tạp; tâm lý dè dặt, thận trọng trong đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân do chưa giải quyết được bài toán giữa chính sách và hành động của doanh nghiệp,... Để bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8,3-8,5%, tạo nền tảng cho tăng trưởng giai đoạn 2026 - 2030 đạt hai con số, trong tháng 8, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp ngành Công Thương tập trung thực hiện quyết liệt một số nhiệm vụ chính sau:

1. Chuẩn hóa toàn bộ quy trình sản xuất để tổ chức sản xuất hợp lý, hiệu quả; rà soát và tiết giảm chi phí để hạ giá thành sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và thương hiệu của doanh nghiệp; thực hiện các giải pháp đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ để giảm lượng hàng tồn kho một số sản phẩm; tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc để khẩn trương đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình quan trọng quốc gia, công trình trọng điểm; đẩy mạnh đầu tư các công trình, dự án đã được rà soát, nhất là các dự án tăng cường năng lực sản xuất hàng xuất khẩu.

2. Tăng cường xuất khẩu, kiểm soát chặt chẽ nhập khẩu; tận dụng hiệu quả các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA); tăng cường ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực xuất nhập khẩu; đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, chủ động xây dựng chiến lược trong mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng mức độ hiện diện của doanh nghiệp trong các nền kinh tế mới; đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong việc đấu tranh, ứng phó với các hạn chế, rào cản thương mại từ các nước đối tác đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

3. Tích cực tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm tại thị trường nội địa; hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm cho người dân. Phối hợp với các tỉnh/thành phố tích cực triển khai Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn và triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu, Đề án nhằm ổn định và phát triển thị trường trong nước; triển khai thực hiện tốt các biện pháp bình ổn giá; có biện pháp dự trữ một số mặt hàng thiết yếu để kịp thời ứng cứu khi xảy ra thiên tai, bão lũ.

4. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát diễn biến thị trường để chủ động xử lý những vấn đề phát sinh liên quan đến chất lượng, giá cả hàng hoá,... gây ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu dùng trong nước; không để xảy ra hiện tượng đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý; xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng; kiểm soát chặt chẽ an toàn vệ sinh thực phẩm hàng hoá lưu thông trên thị trường.

5. Đẩy nhanh công tác xây dựng Luật và các văn bản quy phạm pháp luật, các đề án trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2025, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ và của Bộ Công Thương.

6. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành công nghiệp, ưu tiên phát triển, làm chủ và chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển các ngành công nghiệp chiến lược, công nghiệp nền tảng, công nghiệp mới nổi và các ngành công nghiệp phụ trợ.

7. Tập trung xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án khung pháp lý về phát triển sản xuất thông minh, mô hình nhà máy thông minh, mô hình quản trị thông minh, Chương trình quốc gia phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; tiếp tục triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển ngành công nghiệp bán dẫn.

8. Nghiên cứu xây dựng chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào đổi mới, hấp thụ và làm chủ công nghệ, nhất là công nghệ lõi, công nghệ nguồn; thúc đẩy bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

9. Tập trung giải quyết đề xuất đầu tư các dự án nguồn điện theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, nhất là các tổ hợp điện khí, điện gió của các nhà đầu tư nước ngoài; xử lý dứt điểm trong tháng 8 năm 2025 các dự án điện tồn đọng kéo dài.

10. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản lý, đôn đốc các công trình năng lượng, dự án điện, truyền tải quan trọng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia, cung ứng đủ điện, xăng dầu và hàng hóa thiết yếu, nguyên liệu đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân, tuyệt đối không để thiếu điện, xăng dầu trong bất cứ trường hợp nào.

11. Khẩn trương rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền trong tháng 8 năm 2025 việc sửa đổi, bổ sung, các quy định về: Cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn; Phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, điện tự sản xuất, tự tiêu thụ;...

12. Chủ trì, phối hợp với các bộ ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng lựa chọn, phát triển nhóm sản phẩm chủ lực gắn với Thương hiệu quốc gia, triển khai các chương trình xúc tiến thương mại quy mô lớn, chuyên sâu theo từng ngành hàng tại các thị trường trọng điểm; tăng cường xúc tiến thương mại đối với các mặt hàng Việt Nam có thế mạnh tại các thị trường có FTA/CEPA với Việt Nam, thị trường ngách và thị trường mới như: thị trường sản phẩm Halal, Saudi Arabia, Ai Cập, UAE, Brazil, thị trường Bắc Phi./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (để báo cáo);
- Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Đảng ủy Bộ (để báo cáo);
- Các Vụ, Cục (qua eMOIT);
- Lưu VT, KHTC (TBT).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phan Thị Thắng